TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHỔ YÊN** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 217/2022/QĐST –HN&GĐ	*Phổ Yên, ngày 07 tháng 12 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 274/2022/TLST – HN&GĐ ngày 10 tháng 11 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thu T , sinh năm 1986

HKTT: TDP Thanh Xuân 1, phường Phố Cò, TP. Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Anh Lê Thái H , sinh năm 1985

HKTT: TDP Đồi, phường Nam Tiến, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 147, khoản 1, 2 Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự đượcc ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thu T và anh Lê Thái H .

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thu T và anh Lê Thái H xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không có khả năng đoàn tụ. Đều nhất trí thỏa thuận thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Nguyễn Thu T và anh Lê Thái H xác định trong quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là cháu Lê Duy K , sinh ngày 14/3/2010 và cháu Lê Khánh N , sinh ngày 19/10/2014.

.

Chị T , anh H nhất trí thỏa thuận về người trực tiếp nuôi dưỡng con chung như sau: Giao con chung Giao con chung cháu Lê Duy K , sinh ngày 14/3/2010 cho anh Lê Thái H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động (hoặc có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật). Giao con chung cháu Lê Khánh N , sinh ngày 19/10/2014 cho chị Nguyễn Thu T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động (hoặc có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật).

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Chị T , anh H đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với mỗi bên cho đến khi có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm và chăm sóc con chung mà không ai được cản trở họ thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

2.3. Tài sản chung: Chị T , anh H xác định quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung nên không đặt ra việc giải quyết.

2.4. Các khoản nợ chung, cho vay chung: Chị T , anh H xác định vợ chồng không có nợ chung, khoản cho vay chung nên không đặt ra việc giải quyết.

2.5 Về án phí: Chị Nguyễn Thu T và anh Lê Thái H thống nhất thoả thuận: Chị Nguyễn Thu T tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Chị T được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0002475 ngày 10/11/2022 của Chi Cục thi hành án Dân sự thành phố Phổ Yên. Chị Thuỳ được trả lại 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS thị xã Phổ Yên;
- THADS thị xã Phổ Yên;
- UBND phường Phố Cò, TP Sông Công;
(cơ quan đăng ký kết hôn);
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hà